

Quân

Nhân 10/9 12/12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRUNG CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /NQ-HĐND

Trung Chánh, ngày 28 tháng 6 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRUNG CHÍNH KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Công văn số 10455/STNMT-QLĐ ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Sở Tài nguyên môi trường thành phố Hồ Chí Minh về lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm;

Xét Tờ trình số 971/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh về xuất nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Trung Chánh năm 2018;

Hội đồng Nhân dân xã Trung Chánh khóa III, tại kỳ họp thứ 5 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh về đề xuất nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của 58 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Trung Chánh năm 2018 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Hội đồng Nhân dân xã Trung Chánh giao Thường trực Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh báo cáo cấp trên trình phê duyệt theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân xã khóa III, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 28/6/2017.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- TT.Đảng ủy xã;
- TT.UBND xã;
- TT.UB.MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Diệp

Số: 97/TT-UBND

Trung Chánh, ngày 20 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
trên địa bàn xã Trung Chánh năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Trung Chánh.

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Công văn số 10455/STNMT-QLĐ ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Sở Tài nguyên môi trường thành phố Hồ Chí Minh về lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và nhu cầu đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh trình danh sách nhu cầu đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân như sau:

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang các loại đất phi nông nghiệp khác của hộ gia đình cá nhân là: 05 trường hợp.
- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp (không phải là đất trồng lúa) sang các loại đất phi nông nghiệp khác của hộ gia đình cá nhân là: 53 trường hợp.

(Đính kèm danh sách)

Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh trình Hội đồng nhân dân xã xem xét và quyết nghị để Ủy ban nhân dân xã tiến hành các thủ tục tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.UBND xã;
- UB.MTTQ xã;
- Lưu: VT, Khoa.



Nguyễn Văn Ngời

**TỔNG HỢP NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA SANG CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC
CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

(Đính kèm Tờ trình số 971/TTr-UBND ngày 20/6/2017)

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Số phát hành giấy chứng nhận QSDĐ	Diện tích trước chuyển mục đích (M2)	Loại đất, diện tích sau khi chuyển mục đích (M2)		
						LNK	HNK	Đất ở
01	Vũ Thị Minh Khai	20(TL05)	842		117			117
02	Phùng Thị Hợp	01(TL05)	97		248			248
03	Đỗ Sơn Hà	10(TL02)	396		5256			5256
04	Võ Như Nga	20(TL02)	1-1		80			80
05	Nguyễn Văn Thân	10(TL02)	384		300			300
Tổng cộng					6001			6001

Người lập bảng



Ngô Đăng Khoa

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngời

08	Lê Thị Phú	07 TL2005	545		159,5						159,5	
09	Trần Thị Hạnh	33 TL2005	900		149,9						149,9	
10	Phạm Văn Nhỏ	11 TL02	22					1000			1000	
11	Nguyễn Xuân Sỹ	25 TL2005	688			1878,1					1878,1	
12	Phạm Thị Thành	12 TL2005	98		59,8						59,8	
13	Huỳnh Hồng Trắng	18 TL2005	240		412,1						412,1	
14	Đoàn Đình Luân	18 TL2005	404		190,3						190,3	
15	Nguyễn Huyền Phúc	15 TL2005	242		118,2						118,2	
16	Phạm Thị Hạnh	19 TL02	551					361			361	
17	Nguyễn Thị Út	03 TL2005	397		64,8						64,8	

18	Đỗ Văn Minh	11 TL2005	618		137,9							137,9
19	Nguyễn Thị Phương	19 TL20	527					500				500
20	Lê Thị Hiệt	01 TL02	226					300				300
21	Đỗ Văn Duy	11(TL05)	202		72,7							72,7
22	Dương Văn Cửa	01(TL02)	955,956				1763					
23	Trương Thị Hương	19(TL05)	106					1450				1450
24	Phạm Văn Trung	19(TL05)	571			192						192
25	Lê Văn Xinh	08(TL05)	552		648,8							648,8
26	Lê Quý Đông	18(TL05)	668		87,6							87,6
27	Nguyễn Thị Huệ	18(TL02)	316					93,3				93,3

28	Nguyễn Thị Huệ Trí	18(TL02)	317					90				90
29	Lê Văn Minh	18(TL02)	28				500					500
30	Trần Văn Đi	18(TL02)	125 126					2000				2000
31	Nguyễn Thị Ri	12(TL05)	670			2152						2151
32	Trần Văn Sơn	18(TL05)	272		850,8							850,8
33	Nguyễn Thị Nền	12(TL05)	660			321						321
34	Đình Quang Duy	27(TL05)	836		403,8							403,8
35	Nguyễn Văn Vân	20(TL05)	627			641						641
36	Huỳnh Thị Lan	10(TL05)	347		102,7							102,7
37	Nguyễn Hoàng	20(TL02)	952		117							117

38	Thái Thị Thảo	29(TL05)	548		872,1						872,1
39	Thái Thị Lan	13(TL05)	671			203,2					203,2
40	Nguyễn Thị Hằng	04(TL05)	439			143					143
41	Nghiêm Trung Thuyên	04(TL05)	898			109					109
42	Nguyễn Văn Hồng	21(TL05)	305			332,9					332,9
43	Đặng Thị Na	26(TL05)	696		237,9						237,9
44	Đỗ Sơn Hà	10(TL02)	402				288				288
45	Ngô Huỳnh Chương	07(TL05)	550			80					80
46	Bùi Thị Hồng Loan	01(TL02)	968					61			61
47	Trần Thị Xuân	19(TL02)	116 185					2000			2000

